

**Họ và tên:** Bùi Đức Thịnh

**MSSV:** 21120561

## **Câu 1**

- **Công thức chung của tư bản**

Tiền trong nền sản xuất hàng hoá giản đơn vận động trong quan hệ H-T-H.

Tiền trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa vận động trong quan hệ T-H-T.

Mục đích của lưu thông hàng hóa giản đơn là giá trị sử dụng để thỏa mãn nhu cầu, nên các hàng hóa trao đổi phải có giá trị sử dụng khác nhau. Sự vận động sẽ kết thúc ở giai đoạn thứ hai, khi những người trao đổi có được giá trị sử dụng mà người đó cần đến. Còn mục đích của lưu thông tư bản không phải là giá trị sử dụng, mà là giá trị, hơn nữa giá trị tăng thêm. Vì vậy, nếu số tiền thu về bằng số tiền ứng ra, thì quá trình vận động trở nên vô nghĩa. Do đó, số tiền thu về phải lớn hơn số tiền ứng ra, nên công thức vận động chung của tư bản là  $T - H - T'$ , trong đó  $T' = T + \Delta T$ .

Số tiền trội hơn so với số tiền ứng ra ( $\Delta T$ ), C. Mác gọi là giá trị thặng dư. Số tiền ứng ra ban đầu trở thành tư bản. Vậy tư bản là giá trị mang lại giá trị thặng dư. Mục đích lưu thông tư bản là sự lớn lên của giá trị, là giá trị thặng dư, nên sự vận động của tư bản là không có giới hạn, vì sự lớn lên của giá trị là không có giới hạn.

C. Mác gọi công thức  $T - H - T'$  là công thức chung của tư bản, vì sự vận động của mọi tư bản đều biểu hiện trong lưu thông dưới dạng khái quát đó, dù là tư bản thương nghiệp, tư bản công nghiệp hay tư bản cho vay.

- **Mâu thuẫn công thức chung của tư bản**

Tiền ứng trước, tức là tiền bỏ vào lưu thông, khi quay trở về tay người chủ của nó, thì có thêm một lượng nhất định. Vậy có phải do bản chất của sự lưu thông đã làm cho tiền tăng thêm và do đó hình thành giá trị thặng dư hay không?

Trong lưu thông, dù trao đổi ngang giá hay không ngang giá cũng không tạo ra giá trị mới, do đó cũng không tạo ra giá trị thặng dư.

*Trường hợp trao đổi ngang giá:* nếu hàng hóa được trao đổi ngang giá, thì chỉ có sự thay đổi hình thái của giá trị, từ tiền thành hàng và từ hàng thành tiền, còn tổng giá

trị cũng như phần giá trị nằm trong tay mỗi bên tham gia trao đổi trước sau vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, về mặt giá trị sử dụng, thì cả hai bên trao đổi đều có lợi.

*Trường hợp trao đổi không ngang giá:* nếu hàng hóa được bán cao hơn giá trị, thì số lời anh ta nhận được khi là người bán cũng chính số tiền anh ta sẽ mất đi khi là người mua, rốt cuộc anh ta sẽ không được lợi thêm gì cả. Còn nếu mua hàng hóa thấp hơn giá trị, thì tình hình cũng tương tự như trên. Số lời anh ta nhận được khi là người mua sẽ mất đi khi là người bán. Giả định có một số người nhờ mảnh khố mà chuyên mua được rẻ bán đắt, thì như C. Mác nói, điều đó chỉ có thể giải thích được sự làm giàu của những thương nhân cá biệt chứ không thể giải thích được sự làm giàu của toàn bộ giai cấp các nhà tư bản. Bởi vì tổng số giá trị trước lúc trao đổi cũng như trong và sau khi trao đổi không thay đổi, mà chỉ có phần giá trị nằm trong tay mỗi bên trao đổi là thay đổi.

Ở ngoài lưu thông chúng ta xem xét hai trường hợp

Ở ngoài lưu thông, nếu người trao đổi vẫn đứng một mình với hàng hóa của anh ta, thì giá trị của những hàng hóa ấy không hề tăng lên một chút nào

Ở ngoài lưu thông, nếu người sản xuất muốn sáng tạo thêm giá trị mới cho hàng hoá, thì phải bằng lao động của mình

Đến đây, C. Mác đã khẳng định “Vây là tư bản không thể xuất hiện từ lưu thông và cũng không thể xuất hiện ở bên ngoài lưu thông. Nó phải xuất hiện trong lưu thông và đồng thời không phải trong lưu thông”.

Do đó, mâu thuẫn của công thức chung của tư bản là giá trị thặng dư không do lưu thông đẻ ra nhưng lại được tạo ra thông qua lưu thông. Sở dĩ như vậy vì nhà tư bản tìm được trên thị trường một loại hàng hóa đặc biệt có khả năng tạo ra giá trị thặng dư cho mình. Đó là hàng hóa sức lao động.

- **Chìa khoá để giải quyết mâu thuẫn và nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư**

Nhà tư bản khi đưa tiền vào lưu thông đã dùng tiền mua được hàng hóa đặc biệt là hàng hóa sức lao động, để sử dụng nó (không phải bán nó), sẽ tạo ra giá trị thặng dư cho nhà tư bản.

Để giải quyết mâu thuẫn chung của công thức tư bản cần tìm cho thị trường 1 loại hàng hóa mà việc sử dụng nó tạo ra giá trị lớn hơn giá trị của bản thân nó, hàng hóa đó là sức lao động.

Sử dụng hàng hóa sức lao động tức là quá trình người công nhận tiền hành lao động, là sự kết hợp sức lao động của công nhân với tư liệu sản xuất; trong quá trình lao động bằng lao động trừu tượng trừ sự hao phí thể lực, trí lực mới sẽ tạo giá trị mới cho hàng hóa, lượng giá trị mới này lớn hơn giá trị của bản thân nó.

Giống với các hàng hóa khác, hàng hóa sức lao động cũng có 2 thuộc tính: Giá trị và giá trị sử dụng. Giá trị của hàng hóa sức lao động do số lượng lao động xã hội cần thiết để sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động quyết định. Giá trị sử dụng hàng hóa sức lao động thể hiện ở quá trình tiêu dùng (sử dụng) sức lao động, tức là quá trình lao động để sản xuất ra 1 loại hàng hóa, 1 dịch vụ nào đó. Trong quá trình lao động, sức lao động tạo ra 1 lượng giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó, phần giá trị mới đó dư ra so với giá trị sức lao động là giá trị thặng dư.

Đó là điểm khác biệt vì ở hàng hóa thông thường sau quá trình tiêu dùng hay sử dụng thì cả giá trị hay giá trị sử dụng đều biến mất theo thời gian.

Giá trị thặng dư là bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân tạo ra, là kết quả của lao động không công của công nhân cho nhà tư bản.

## Câu 2

Tư bản thương nghiệp theo kinh tế chính trị Mác-Lênin là một bộ phận tư bản công nghiệp tách ra chuyên đảm nhận khâu lưu thông hàng hóa.

Tư bản thương nghiệp có đặc điểm vừa phụ thuộc vào tư bản công nghiệp, vừa có tính độc lập tương đối.

- Sự phụ thuộc thể hiện ở chỗ: tư bản thương nghiệp chỉ là một bộ phận của tư bản công nghiệp tách rời ra.
- Tính độc lập tương đối biểu hiện ở chỗ: chức năng chuyển hóa cuối cùng của hàng hóa thành tiền trở thành chức năng riêng biệt tách khỏi tư bản công nghiệp, nằm trong tay người khác.

Lợi nhuận thương nghiệp là số chênh lệch giữa giá bán và giá mua hàng hóa. Nguồn gốc của lợi nhuận thương nghiệp chính là một phần của giá trị thặng dư mà nhà tư bản sản xuất trả cho nhà tư bản thương nghiệp do nhà tư bản thương nghiệp đã giúp cho việc tiêu thụ hàng hóa. Tư bản công nghiệp “nhường” một phần giá trị thặng dư cho tư bản thương nghiệp bằng cách bán hàng hóa thấp hơn giá trị thực tế

của nó, để rồi tư bản thương nghiệp bán đúng giá trị, thu về lợi nhuận thương nghiệp. Việc làm này vì các lý do sau:

- Sản xuất càng phát triển, quy mô sản xuất càng mở rộng, các xí nghiệp ngày càng lớn lên, làm cho các chức năng quản lý kinh tế ngày càng phức tạp. Vì vậy, mỗi nhà tư bản chỉ có khả năng hoạt động trong một số khâu nào đó thôi. Điều đó đòi hỏi phải có một số người chuyên sản xuất, còn một số người khác thì chuyên tiêu thụ hàng hoá.
- Chủ nghĩa tư bản càng phát triển thì mâu thuẫn giữa sản xuất và tiêu dùng càng gay gắt, do đó cần phải có các nhà tư bản biết tính toán, am hiểu được nhu cầu và thị trường, biết kỹ thuật thương mại... chỉ có nhà tư bản thương nghiệp mới đáp ứng được nhu cầu đó. Về phía tư bản công nghiệp mà xét thì nhờ đó mà nhà tư bản công nghiệp rảnh tay trong khâu lưu thông, chỉ tập trung vào sản xuất, năng suất lao động sẽ tăng lên, quá trình sản xuất được đẩy nhanh, rút ngắn thời gian lưu thông và tăng nhanh tốc độ chu chuyển của tư bản và nhờ đó lợi nhuận cũng tăng lên.
- Tư bản thương nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu thông, đó là một khâu, một giai đoạn của quá trình tái sản xuất. Hơn nữa, hoạt động trong lĩnh vực này nếu không có lợi nhuận thì nhà tư bản thương nghiệp không thể tiếp tục đảm nhiệm công việc đó. Vì vậy, xuất phát từ lợi ích kinh tế của nhà tư bản thương nghiệp mà nhà tư bản công nghiệp nhượng lại cho nó một phần lợi nhuận.
- Tư bản thương nghiệp góp phần mở rộng thị trường, tạo điều kiện cho công nghiệp phát triển. Tư bản thương nghiệp chuyên trách nhiệm vụ lưu thông hàng hoá, phục vụ cùng một lúc cho nhiều nhà tư bản công nghiệp, do vậy lượng tư bản và các chi phí bỏ vào lưu thông sẽ giảm đi rất nhiều, do đó tư bản của từng nhà tư bản công nghiệp cũng như của toàn xã hội bỏ vào sản xuất sẽ tăng lên.

